TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/DS-ST
Ngày 24/7/2026
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

2. Ông **Trần Đăng Khoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 và Thông báo mở lại phiên tòa số 43/TB-TA ngày 03 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lương Ngọc Thúy P**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp TP, xã TH, tỉnh An Giang.

Bà P có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Minh H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp TP, xã TH, tỉnh An Giang.

Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Ngọc Thúy P trình bày:

Ngày 24/02/2021, bà Phạm Minh H vay của bà số tiền 200.000.000 đồng. Trước thời điểm này, bà H còn nợ bà P số tiền 221.000.000 đồng phát sinh từ giao dịch vay tiền trước đó. Như vậy, tổng số tiền bà H còn nợ bà P là 421.000.000 đồng.

Việc vay tiền được các bên lập biên nhận, có chữ ký xác nhận của bà Phạm Minh H. Mục đích vay tiền là để làm vốn kinh doanh. Khi xác lập giao dịch, các

bên thỏa thuận không ấn định thời hạn trả nợ; khi bà P có nhu cầu sử dụng tiền thì sẽ thông báo trước cho bà H vài ngày để thu xếp thanh toán.

Sau khi có nhu cầu sử dụng tiền, bà P đã nhiều lần yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền vay nêu trên nhưng bà H chỉ hứa hẹn, kéo dài thời gian mà không thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Vì vậy, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Minh H thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là 421.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi mốt triệu đồng) và yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 24/02/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- *Đối với bị đơn bà Phạm Minh H:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cùng các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Phạm Minh H đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn bà Lương Ngọc Thúy P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ gốc, đề nghị Tòa án buộc bà Phạm Minh H thanh toán số tiền 421.000.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi, nguyên đơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu và không đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét, giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang phát biểu quan điểm:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng, xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Minh H thanh toán cho bà Lương Ngọc Thúy P số tiền nợ gốc 421.000.000 đồng; đồng thời đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu tính lãi do nguyên đơn đã tự nguyện rút yêu cầu tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem

xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lương Ngọc Thúy P khởi kiện yêu cầu bà Phạm Minh H thanh toán số tiền vay còn nợ là 421.000.000 đồng, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*". Bị đơn bà Phạm Minh H có nơi cư trú tại xã TH, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - An Giang.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ cho bà Phạm Minh H để tham gia tố tụng, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, trước ngày 24/02/2021 bà Phạm Minh H đã vay của bà Lương Ngọc Thúy P số tiền 221.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán. Đến ngày 24/02/2021, bà H tiếp tục vay thêm của bà P số tiền 200.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền gốc bà H còn nợ là 421.000.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án biên nhận vay tiền đề ngày 24/02/2021 có chữ ký của bà Phạm Minh H. Nội dung biên nhận thể hiện rõ số tiền vay, tổng số tiền còn nợ và ý chí tự nguyện của các bên trong việc xác lập giao dịch vay tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định giữa bà Lương Ngọc Thúy P và bà Phạm Minh H đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay và bên vay có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ tài sản khi đến hạn theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này, các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể mà thống nhất khi bà P có nhu cầu sử dụng tiền sẽ thông báo trước để bà H thu xếp hoàn trả. Đây là hợp đồng vay không xác định thời hạn, do đó kể từ thời điểm bên cho vay thực hiện quyền yêu cầu thanh toán sau khi đã báo trước trong một thời gian hợp lý thì bên vay có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ khoản tiền đã vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nguyên đơn xác định đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán khoản nợ nhưng bà H chỉ hứa hẹn, kéo dài thời gian và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà H đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến,

không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã thanh toán khoản nợ hoặc có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ trả nợ.

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Trong vụ án này, nguyên đơn đã xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Ngược lại, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ chứng minh, không đưa ra chứng cứ phản bác hoặc chứng minh mình đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định của pháp luật.

Từ những chứng cứ đã được thu thập, thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả đánh giá toàn diện các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà Phạm Minh H còn nợ bà Lương Ngọc Thúy P số tiền gốc 421.000.000 đồng. Việc bà H không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Lương Ngọc Thúy P về việc buộc bà Phạm Minh H thanh toán số tiền gốc 421.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật, phù hợp với các quy định tại các Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, bà Lương Ngọc Thúy P tự nguyện rút yêu cầu buộc bà Phạm Minh H phải trả tiền lãi đối với khoản vay tính từ ngày 24/02/2021 đến thời điểm xét xử. Xét thấy việc rút yêu cầu của nguyên đơn được thực hiện hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu này theo quy định.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền gốc và đình chỉ phần yêu cầu về tiền lãi do nguyên đơn tự nguyện rút là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện về khoản tiền gốc của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Phạm Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ tài sản phải thực hiện theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244, các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Ngọc Thúy P đối với bà Phạm Minh H về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Buộc bà Phạm Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lương Ngọc Thúy P số tiền 421.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ, hàng tháng bà Phạm Minh H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lương Ngọc Thúy P về việc buộc bà Phạm Minh H thanh toán tiền lãi phát sinh từ khoản vay trong thời gian từ ngày 24/02/2021 đến thời điểm Tòa án giải quyết vụ án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm

Bà Phạm Minh H phải chịu 20.840.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lương Ngọc Thúy P không phải chịu án phí; hoàn trả cho bà Lương Ngọc Thúy P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.420.000 đồng (Mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005101 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *VKSND Khu vực 3- AG;*
- *THADS tỉnh An Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Huỳnh Ánh Tuyết